

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN GÒ QUAO
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 40/2022/HNGĐ-ST

Ngày: 24-5-2022

“V/v yêu cầu ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GÒ QUAO, TỈNH KIÊN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Danh Thị Kiều Oanh

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Văn Liêm.

2. Ông Huỳnh Tấn Hoài

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thùy Linh – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Gò Quao tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Cúc – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 5 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 78/2022/TLST-HNGĐ, ngày 25 tháng 02 năm 2022 về việc: “yêu cầu ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 38/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 18 tháng 4 năm 2022 giữa:

* Nguyên đơn: chị Trương Thị M, sinh năm 1983

Địa chỉ: ấp B, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang

* Bị đơn: anh Lê Anh Ph, sinh năm 1985

Địa chỉ: ấp 11, xã V, huyện G, tỉnh Kiên Giang

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*** Theo đơn khởi kiện ngày 21/02/2022, bản tự khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Trương Thị M trình bày:**

Chị M và anh Ph có quen biết, tìm hiểu nhau được một thời gian thì quyết định kết hôn với nhau, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phước A, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang ngày 11/10/2005. Sau khi kết hôn vợ chồng sống hạnh phúc được khoảng 5 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do hai người không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và việc làm, cụ thể là anh Ph làm nghề lái xe đi làm trên Cần Thơ, chị khuyên anh Ph nghỉ làm tài xế về nhà kiếm việc khác để làm, vì công việc này chị không yên tâm nhưng anh Ph không đồng ý nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau không thể sống chung được nữa, do đó vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng ít gặp và ít liên lạc với nhau, chị xét thấy không

thể hàn gắn hôn nhân được nữa nên chị quyết định ly hôn với anh Ph. Về con chung chị xác định chị và anh Ph có một người con chung tên Lê Trương Quốc V, sinh ngày 27/4/2007 sống bên anh Ph từ khi vợ chồng ly thân cho đến nay, hiện nay Quốc V đang đi học ở trường gần nhà anh Ph.

Tại phiên tòa, về hôn nhân chị Trương Thị M yêu cầu ly hôn với anh Lê Anh Ph. Về con chung chị M đồng ý giao con chung tên Lê Trương Quốc V, sinh ngày 27/4/2007 cho anh Ph tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục và chị không cấp dưỡng nuôi con. Về tài sản chung và nợ chung không có nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*** Đối với bị đơn anh Lê Anh Ph không có mặt tại phiên tòa:** Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt đầy đủ các văn bản tố tụng theo đúng quy định của pháp luật nhưng anh Ph không có mặt cũng không cung cấp bản tự khai nên Tòa án không thể ghi nhận ý kiến hay bất cứ yêu cầu nào của anh.

*** Đại diện Viện Kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm:**

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Tòa án thụ lý, giải quyết vụ án là đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, người tham gia tố tụng; việc thu thập tài liệu, chứng cứ, cấp tổng đạt văn bản tố tụng cho người tham gia tố tụng và Viện kiểm sát đúng quy định. Tại phiên tòa sơ thẩm, Hội đồng xét xử, Thư ký và nguyên đơn chấp hành đúng và đầy đủ các quy định của pháp luật tố tụng dân sự. Đối với bị đơn đã được thông báo, tổng đạt các văn bản tố tụng đúng quy định nhưng đều vắng mặt là không tuân thủ quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về quan điểm giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 56, Điều 81, Điều 82 và 131 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014: Về hôn nhân chấp nhận cho chị Trương Thị M được ly hôn với anh Lê Anh Ph. Về con chung giao con Lê Trương Quốc V, sinh ngày 27/4/2007 cho anh Ph tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục; chị M không phải cấp dưỡng nuôi con. Tài sản chung và nợ chung chị M không yêu cầu tòa án giải quyết nên không đề nghị xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ và toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về thủ tục tố tụng: Quá trình chung sống, do phát sinh mâu thuẫn không giải quyết được với nhau nên chị Trương Thị M khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Lê Anh Ph được Tòa án thụ lý, giải quyết theo thẩm quyền được quy định tại Điều 28 và Điều 35 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015.

Anh Ph với tư cách là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không có lý do nên căn cứ khoản 2 Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án vẫn được xét xử theo quy định.

[2] Về hôn nhân: Chị Trương Thị M và anh Lê Anh Ph xác lập quan hệ hôn nhân với nhau vào năm 2005, hôn nhân tự nguyện, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Vĩnh Phước A, huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang theo Giấy chứng nhận kết hôn số 77 quyền số 01 ngày 11/10/2005 theo quy định tại Điều

11 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2000 hôn nhân của anh chị là hôn nhân hợp pháp được pháp luật bảo vệ.

Xét yêu cầu của chị M xin được ly hôn với anh Ph vì lý do hai người không hợp, bất đồng quan điểm trong cuộc sống và việc làm nên dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau không thể sống chung được nữa, do đó vợ chồng đã ly thân từ năm 2015 đến nay. Trong thời gian ly thân vợ chồng ít gặp và ít liên lạc với nhau. Đối với anh Ph, Tòa án đã nhiều lần tổng đạt và thông báo hợp lệ các văn bản tố tụng trong đó có 02 lần tổng đạt Thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhằm tạo điều kiện cho vợ chồng anh chị hòa giải, đoàn tụ với nhau nhưng anh Ph đều không có mặt. Tại phiên tòa, chị M khai rõ mâu thuẫn của vợ chồng chị đã không thể hàn gắn, hơn nữa chị cũng không còn tình cảm với anh Ph nên chị cương quyết ly hôn. HĐXX thấy rằng, anh chị đã ly thân từ năm 2015 đến nay nên anh chị không còn duy trì được tình yêu thương dành cho nhau dẫn đến mâu thuẫn kéo dài, làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nên cần áp dụng Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị M.

[3] Về con chung: Chị M xác định chị và anh Ph có một người con chung tên Trương Quốc V, sinh ngày 27/4/2007, hiện nay Quốc V đang học ở trường gần nhà anh Ph và Quốc V cũng có nguyện vọng được tiếp tục sống bên anh Ph. Chị M cũng đồng ý sau khi ly hôn giao con chung tên Trương Quốc V cho anh Ph nuôi dưỡng, chăm sóc. Hội đồng xét xử xét thấy cần giao Quốc V cho anh Ph tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục là đúng thực tế, phù hợp với nguyện vọng của Quốc V, không trái đạo đức xã hội, phù hợp với quy định pháp luật.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị M xác định vợ chồng không có tài sản chung và cũng không có nợ chung nên chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, do đó HĐXX không xem xét.

[5] Đối với bị đơn anh Ph qua thẩm tra xác minh trong quá trình giải quyết vụ án cho thấy, anh Ph vẫn còn hộ khẩu tại địa phương nhưng anh Ph đã đi làm xa thường xuyên không có ở nhà nên Tòa án đã tiến hành niêm yết công khai các văn bản tố tụng đúng theo quy định tại Điều 179 Bộ luật tố tụng dân sự nhưng anh Ph vẫn vắng mặt không có lý do và cũng không cung cấp bản tự khai cho Tòa án thể hiện ý kiến của mình liên quan đến nội dung vụ án nên Hội đồng xét xử không thể xem xét nguyện vọng của anh Ph.

[6] Xét ý kiến đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ phù hợp với quy định pháp luật nên HĐXX chấp nhận.

[7] Về án phí hôn nhân sơ thẩm bằng 300.000 đồng chị M phải nộp do chị có yêu cầu.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 28, Điều 35, Điều 179, Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 11 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2000; Điều 56, 81, 82, 83 và Điều 131 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014; Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30

tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận cho chị Trương Thị M được ly hôn với anh Lê Anh Ph.

2. Về con chung: Giao Trương Quốc V, sinh ngày 27/4/2007 cho anh Ph tiếp tục nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục.

Anh chị có quyền yêu cầu thay đổi quyền nuôi con, cấp dưỡng nuôi con theo quy định pháp luật. Chị M có quyền tới lui thăm nom chăm sóc con chung không ai có quyền cản trở chị M thực hiện quyền này.

3. Về cấp dưỡng, tài sản chung và nợ chung: Miễn xét

4. Về án phí hôn nhân sơ thẩm: Chị M phải nộp án phí là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0006711 ngày 25/02/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Gò Quao, tỉnh Kiên Giang. Như vậy, chị M đã nộp xong án phí.

5. Đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 24/5/2022). Đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Kiên Giang;
- VKSND huyện Gò Quao;
- Chi cục THADS huyện Gò Quao;
- UBND xã Vĩnh Phước A;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Danh Thị Kiều Oanh